

Số: /UBND-TH₁
V/v báo cáo thực hiện Luật
Thực hành tiết kiệm, chống
lãng phí năm 2025

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Văn bản số 452/BTC-PC ngày 13/01/2026 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt THPTK, CLP) năm 2025; trên cơ sở tổng hợp số liệu của các đơn vị, địa phương và báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THPTK, CLP

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật

Trong năm 2025, tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác THPTK, CLP, như: Luật THPTK, CLP ngày 26/11/2013; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CLP; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên;...

Ngoài ra, địa phương còn đưa nội dung THPTK, CLP vào trong các cuộc họp giao ban; sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, như: đã có trên 3.200 bản tin, phóng sự ngắn, tin, bài viết tuyên truyền về công tác THPTK, CLP. Trong đó, tập trung tuyên truyền Luật THPTK, CLP năm 2025, Luật Đầu tư công năm 2024, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; phản ánh các hoạt động của các Sở, ban, ngành, đơn vị trong công tác THPTK, CLP, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; hệ thống truyền thanh cơ sở đã thường xuyên thông tin về công tác THPTK, CLP; phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn. Sự phản ánh kịp thời của các phương tiện truyền thông đã góp phần giúp cấp uỷ, chính quyền các cấp, các ngành khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, đề ra các giải pháp xử lý các vấn đề báo chí nêu, thực hiện tốt công tác THPTK, CLP.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo THPTK, CLP

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành các Văn bản chỉ đạo về THPTK, CLP như: Chương trình số 09-CTr/TU ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; THPTK, CLP, tiêu cực, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 246-KH/TU ngày 01/4/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THPTK, CLP; Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của tỉnh Hà Tĩnh; trên cơ sở nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh tại Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 04/7/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025, Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của HĐND tỉnh điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể về THPTKCLP năm 2025. Địa phương đã đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý, gắn THPTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan và trách nhiệm người đứng đầu trong THPTK, CLP. Bên cạnh đó thường xuyên theo dõi, giám sát kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP.

II. Tình hình, kết quả THPTK, CLP

1. Kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong các lĩnh vực

1.1. THPTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục rà soát, hoàn thiện và đánh giá các quy định tỉnh đã ban hành về định mức, tiêu chuẩn, chế độ để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các cơ chế chính sách không phù hợp và ban hành các quy định mới nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương; số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức, phân bổ ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức, phân bổ ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025. Ngoài ra năm 2025, HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: số 168/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia

nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; số 156/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 23/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của HĐND tỉnh và các Quyết định về tiêu chuẩn, định mức và UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 98/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2026/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; số 96/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh;...

Về thu ngân sách: Trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách hàng năm, địa phương đã tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh; các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước.

1.2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước:

a) Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn: cơ bản đúng chế độ, định mức, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, không lãng phí. Bên cạnh việc tham mưu thực hiện quyết liệt các biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN, địa phương đã triển khai các giải pháp cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đầu tư khu vực tư nhân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án của nhà đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn trên địa bàn, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu, thi công xây dựng công trình để có những biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với những tập thể, cá nhân vi phạm. Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư, tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nhìn chung công tác quản lý tài chính - ngân sách của các cơ quan, đơn vị, địa phương được siết chặt, chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính.

Năm 2025, trong khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán chi thường xuyên toàn tỉnh đã tiết kiệm chi tổng số tiền 276.986 tỷ đồng, trong đó tiết kiệm chi 10% ngay từ khâu phân bổ dự toán cho các đơn vị dự toán với tổng số tiền: 214.490 tỷ đồng; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm theo Nghị quyết số 173/NQQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ, với số tiền 62.496 triệu đồng. Trong năm, có 88 dự án do cấp tỉnh quản lý được thẩm tra phê duyệt quyết toán

dự án hoàn thành với tổng vốn đầu tư trên 3.392.056 triệu đồng, giá trị trình thẩm tra 2.938.808 triệu đồng, giá trị sau thẩm tra quyết toán 2.937.267 triệu đồng, tiết kiệm hơn 1.541 triệu đồng cho ngân sách Nhà nước.

b) THPT, CLP trong quản lý, sử dụng vốn NSNN các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu.

- Năm 2025, UBND tỉnh đã phân bổ vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tinh (gồm vốn Đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) cho các đơn vị, địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo hướng dẫn của Trung ương, các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh. Các địa phương tiếp tục phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo kế hoạch. Kết quả năm 2025 có 9 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 2 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; huyện Hương Khê đạt chuẩn NTM, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 2 huyện Đức Thọ, Nghi Xuân đạt chuẩn huyện NTM nâng cao. Lũy kế đến 30/6/2025, toàn tỉnh có 169/169 xã đạt chuẩn NTM (đạt 100%), 69/169 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (đạt 40,8%), 18/169 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (đạt 10,7%), 12/12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 2 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, có sự lãnh đạo quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền và sự tham gia tích cực của nhân dân. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được đầu tư nâng cấp toàn diện, đặc biệt là giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở văn hóa và y tế; sản xuất nông nghiệp chuyên dịch theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thành nhiều vùng nguyên liệu tập trung, gắn với chuỗi giá trị. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tập trung chỉ đạo và có những thành công bước đầu, tạo sức lan tỏa rộng rãi góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân. Cảnh quan, môi trường nông thôn cải thiện; công tác quản lý, điều hành, giám sát và truyền thông được tăng cường, bảo đảm tiến độ và chất lượng các tiêu chí. Nguồn lực huy động đa dạng, kết hợp hiệu quả vốn ngân sách, tín dụng, doanh nghiệp và đóng góp của người dân.

- Việc bố trí kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đảm bảo tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương theo quy định của chương trình và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công; ngoài kinh phí ngân sách Trung ương bố trí ngân sách tỉnh bố trí kinh phí trực tiếp thực hiện Chương trình nông thôn mới là 108 tỷ đồng; bố trí kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách nông thôn mới là 222 tỷ đồng đảm bảo tỷ lệ đối ứng theo quy định của Chương trình.

c) Quản lý sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đổi mới căn bản từ tất cả các khâu: tuyển chọn, thẩm định kinh phí, quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện theo đúng quy trình, quy định, việc xác định nhiệm vụ triển khai theo hướng đặt hàng tập trung giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của tỉnh, các ngành và địa phương. Năm 2025,

địa phương đã tổ chức, theo dõi, quản lý 03 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ Khoa học và Công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, trong đó đã có 02 dự án nghiệm thu đánh giá đạt; triển khai 47 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp và 09 nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh, trong đó nghiệm thu 12 nhiệm vụ; tổ chức tuyển chọn, thực hiện thủ tục ký hợp đồng triển khai cho 17 nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025. Nhiều đề tài, dự án sau khi nghiệm thu được áp dụng vào thực tiễn, lan tỏa trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cung cấp luận cứ khoa học giúp các nhà quản lý hoạch định chủ trương, chính sách của tỉnh...

d) Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí cho nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo đã gắn với việc THPT, CLP và thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; chủ động cắt giảm những hoạt động không cần thiết, lồng ghép với các hoạt động có liên quan để tiết kiệm kinh phí. Trên cơ sở ngân sách được cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện phân bổ theo định mức chi tối thiểu để đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc; thực hiện thông báo công khai phương án phân bổ và công khai tài chính; thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị; thực hiện chi các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của ngành; khuyến khích các đơn vị tiết kiệm chi để phân phối tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, khuyến khích thu nhập tăng thêm năm sau cao hơn năm trước.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ tổ chức các cuộc thi được thực hiện đúng quy trình, quy định, đảm bảo chi đúng nội dung, định mức, đúng đối tượng, tiết kiệm tối đa ngân sách nhà nước; thực hiện thanh quyết toán nguồn ngân sách đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ, thời gian giải ngân sử dụng kinh phí hiệu quả; thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước trước hết là các khoản chi phí như điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng xe, hội nghị, hội thảo... lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ dự toán đến quá trình thực hiện dự toán; chỉ đề xuất ban hành chính sách mới khi thực sự cần thiết và có nguồn chi đảm bảo. Thực hiện tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả làm việc của lực lượng lao động trong ngành; bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo một cách hợp lý, giảm thấp nhất tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong các đơn vị trực thuộc. Năm học 2025-2026, địa phương đã thực hiện biệt phái 110 giáo viên để đảm bảo hài hòa tỷ lệ giáo viên theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, lãng phí.

đ) Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế

- Năm 2025, ngành Y tế đã xây dựng định mức, tiêu chuẩn chung, chỉ đạo và phê duyệt Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công cho các đơn

vị trực thuộc, từ đó tạo quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của đơn vị, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tài chính tài sản, trong kiểm tra giám sát công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, sử dụng tài sản đúng mục đích và đạt hiệu quả cao. Đã thực hiện giao dự toán ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực y tế công khai, minh bạch, đúng quy định theo Luật Ngân sách Nhà nước cho các đơn vị; đồng thời tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện chi bám sát dự toán được giao. Bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo đầy đủ nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi đúng mục đích, quy định, thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% chi thường xuyên tăng thêm để tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ y tế cấp bách và an sinh xã hội. Ngoài ra, mục tiêu của các đơn vị trực thuộc ngành Y tế năm 2025 là tiết kiệm Ngân sách nhà nước, nguồn thu từ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, nguồn thu viện phí ... để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc nhằm góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; phòng, chống dịch bệnh.

- UBND tỉnh đã phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; việc mua sắm, sửa chữa và quản lý tài sản trong lĩnh vực y tế được thực hiện bảo đảm theo Quyết định số 148/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 96/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh. Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế được giao kinh phí mua sắm tài sản đã thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức; việc mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn ngân sách nhà nước, cũng như mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập được Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, tổ chức đăng ký mua sắm tập trung, qua đó góp phần hạn chế phân tán, trùng lặp, giảm chi phí và phòng, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

- Việc cung ứng thuốc phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đang sử dụng chủ yếu từ các thuốc đấu thầu cấp địa phương năm 2025 và cơ bản đáp ứng đủ cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh. Hiện tại, địa phương đang đẩy nhanh tiến độ công tác đấu thầu thuốc cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh sử dụng cho năm 2025 - 2027; đảm bảo cung ứng đủ thuốc về số lượng, về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế; tăng cường giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ; đề cao ý thức thực hành các tiêu chí “3 xây, 3 chống, 3 biết” được ngành Y tế Hà Tĩnh phát động gắn với việc học tập

và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (trong đó có chống tham ô, lãng phí) cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành.

1.3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước:

Công tác mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, thiết bị làm việc của các cơ quan, tổ chức được thực hiện đúng mục đích, đối tượng; không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản đã kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; tận dụng, khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có, chỉ đầu tư xây dựng, mua sắm mới khi thực sự cần thiết và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Việc thanh lý tài sản theo hình thức bán tài sản nhà nước được thực hiện công khai, theo cơ chế thị trường; số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản nhà nước, sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc thanh lý tài sản được nộp vào ngân sách nhà nước;...

1.4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở

- Trong năm lĩnh vực xây dựng đã tiếp nhận 29 hồ sơ thẩm định bước nghiên cứu khả thi, điều chỉnh nghiên cứu khả thi và 06 hồ sơ thẩm định báo cáo Kinh tế kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước với tổng mức đầu tư gần 5.200 tỷ đồng; tiếp nhận hồ sơ triển khai sau thiết kế cơ sở 36 hồ sơ thẩm định sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước với giá trị dự toán trên 1100 tỷ đồng. Qua đó đã kiến nghị các giải pháp thiết kế phù hợp, kiểm soát sự phù hợp định mức đơn giá, khối lượng theo quy định và đã cắt giảm chi phí trong xây dựng khoảng 2%-4% dự toán trình thẩm định.

- Đối với các công trình hết niên hạn sử dụng nhưng thực tế còn đảm bảo thì tiếp tục sử dụng để tiết kiệm kinh phí đầu tư. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng thực hiện theo quy định của trung ương và của tỉnh. Hiệu suất sử dụng nhà công vụ; sắp xếp lại nhà, đất công vụ; không để lãng phí tài sản, đất đai.

- Xử lý tài sản dôi dư: UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6469/UBND-TH5 ngày 28/8/2025 sửa đổi, bổ sung kế hoạch sắp xếp lại, xử lý nhà, đất gắn với xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý và quyết định xử lý một số cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý. Năm 2025, tỉnh đã hoàn thành xử lý 431 cơ sở nhà đất, trong đó 68 cơ sở nhà, đất bố trí làm trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp; 363 cơ sở được chuyển giao về Trung tâm phát triển quỹ đất; UBND các xã đề thực hiện quản lý xử lý theo quy định, qua đó hạn chế tình trạng bỏ trống, sử dụng kém hiệu quả tài sản công.

1.5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

a) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất.

Trong năm 2025, địa phương đã thành lập Tổ kiểm tra việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức, doanh nghiệp; đồng thời xây dựng Kế hoạch, Đề cương báo cáo và kế hoạch kiểm tra, chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, doanh nghiệp. Địa phương đã chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, làm việc với 60 tổ chức có sử dụng đất; qua đó, đã gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với 15 dự án, đơn đốc các tổ chức đang trong tiến độ thực hiện dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện; thông báo kết quả kiểm tra và hướng dẫn các tổ chức chậm tiến độ sử dụng đất vi phạm khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai năm 2024 thực hiện thủ tục gia hạn tiến độ sử dụng đất và tham mưu văn bản chuyển hồ sơ gia hạn sử dụng đất đối với các dự án được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm về cho UBND cấp xã xử lý theo thẩm quyền quy định; thu hồi đất đối với 05 dự án vi phạm pháp luật đất đai.

Đã thu hồi đất đối với 55 khu đất với tổng diện tích 1.068,9ha do vi phạm pháp luật đất đai, hết hạn sử dụng đất và đã có quyết định đóng cửa mỏ, tự nguyện trả lại đất do không còn nhu cầu sử dụng để chuyển về cho địa phương và Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý bố trí sử dụng theo quy hoạch được duyệt; sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp đã kịp thời chuyển các khu đất hết thời hạn sử dụng đất nhưng chưa có Quyết định đóng cửa mỏ về cho UBND cấp xã thực hiện việc thu hồi đất theo thẩm quyền.

b) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước.

Năm 2025, UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện nhiều văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước, trong đó có một số nội dung quan trọng, bao gồm: Chỉ thị 18/CT-UBND ngày 10/12/2025 về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 20/5/2025 điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 08/11/2023 về kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025; chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình trạng vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; tham mưu các văn bản triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; hướng dẫn triển khai các nội dung và cung cấp đầu mối khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; các văn bản đơn đốc thực hiện đăng ký, cấp giấy phép và kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định, theo đó thông qua hoạt động cấp phép đã cơ bản kiểm soát, giám sát được chất lượng, số lượng nguồn nước sử dụng; phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực khai thác nước sinh hoạt nhằm bảo vệ nguồn nước đồng thời yêu cầu các đơn vị khai thác, sử dụng tài nguyên nước, lắp đặt đồng hồ theo dõi lưu lượng khai thác, cập nhật vào sổ nhật ký vận hành, cụ thể:

+ Khai thác nước mặt: Năm 2025, cấp 11 giấy phép với tổng lưu lượng khai thác 45.923m³/ngày đêm và tạo nguồn cấp nước cho nông nghiệp.

+ Khai thác nước dưới đất: Năm 2025, cấp 14 giấy phép với tổng lưu lượng 1.932 m³/ngày đêm.

+ Về phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho 18 công trình, với số tiền 1.334.565.084 đồng.

c) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản.

- Sau khi Luật Địa chất và khoáng sản và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 có hiệu lực thi hành; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: số 6010/UBND-NL4 ngày 13/8/2025 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản trên địa bàn; số 4660/SNNMTKS ngày 15/8/2025 yêu cầu các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định pháp luật về địa chất, khoáng sản; Quyết định số 70/2025/QĐ- UBND ngày 29/10/2025 quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Hướng dẫn triển khai các nội dung khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; các văn bản đôn đốc thực hiện cấp giấy phép khai thác khoáng sản, theo đó thông qua hoạt động cấp phép đã cơ bản kiểm soát, giám sát được chất lượng, số lượng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh: đồng thời chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn các nội dung về xử lý các vi phạm trong lĩnh vực.

- Năm 2025 địa phương đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan đối với các đơn vị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh thực hiện, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Đã tiến hành kiểm tra tại 11 đơn vị hoạt động khoáng sản. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, địa phương đã xử phạt vi phạm hành chính 11 đơn vị với tổng số tiền 550 triệu đồng.

- Nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tại các địa phương, thời gian qua, địa phương đã phối hợp Công an tỉnh tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh. Năm 2025 địa phương đã phát hiện, xử lý vi phạm hành chính 46 vụ/60 đối tượng với tổng mức xử phạt là hơn 1 tỷ đồng về các hành vi khai thác, vận chuyển, kinh doanh, tập kết khoáng sản trái phép.

d) THPTK, CLP trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Địa phương đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở có phát sinh nguồn xả thải lớn đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác khoáng sản thạch anh trái phép; hướng dẫn chấp hành các quy định của Luật

khoáng sản và các pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản; hướng dẫn chấp hành các quy định về khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông; việc lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục theo quy định. Đến nay, có 06/08 cơ sở đang hoạt động đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục và đã có văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục; 02/08 cơ sở hiện nay đang thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc phân loại và thu gom rác thải theo đúng quy định: UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3456/UBND-NL3 ngày 29/5/2025 về tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong đó có nội dung chỉ đạo công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và triển khai các nội dung liên quan đến giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2026 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp trên địa bàn; địa phương đã xây dựng Sổ tay hướng dẫn thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và trách nhiệm, thẩm quyền của cấp xã trong lĩnh vực bảo vệ môi trường khi thực hiện chính quyền hai cấp để cấp phát cho các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý môi trường, chú trọng ngăn ngừa sự cố ô nhiễm môi trường trên địa bàn; tiếp tục giám sát, kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguồn phát thải lớn, đặc biệt là Dự án Formosa; tham mưu đẩy nhanh việc xử lý triệt để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các điểm gây ô nhiễm. Trên cơ sở mạng lưới quan trắc theo quy hoạch được duyệt, địa phương đã tổ chức các đợt quan trắc môi trường. Nhìn chung, chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên trên địa bàn tỉnh từ đầu năm 2025 đến nay không có nhiều biến động so với các năm trước. Phần lớn các thông số quan trắc đều ở ngưỡng thấp và nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép tương ứng. Một số thông số có ngưỡng cao hơn giá trị giới hạn cho phép tuy nhiên vẫn chưa ở mức đáng báo động. Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền trung, theo đó: Hợp phần 1 do tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư xây dựng 01 trạm quan trắc tự động môi trường nước biển và 01 trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh đặt tại khu kinh tế Vũng Áng (cạnh bờ rào FHS), hiện nay đã xây dựng hoàn thành và truyền dữ liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3748/UBND-NL3 ngày 18/6/2025 về việc triển khai thực hiện quy chế ứng phó sự cố chất thải theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quy mô lớn, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh hiện nay đều đã xây dựng, ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 1 Điều 109 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ, điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Việc tăng cường phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải còn được thực hiện thông qua hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục, định kỳ; việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước; việc xử lý các thông tin kiến nghị, phản ánh của các tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường.

- Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường: Thường xuyên đơn đốc việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với các cơ sở khai thác khoáng sản. Đến nay, đã có 151 đơn vị khai thác khoáng sản nộp tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường với tổng số tiền (tính lũy kế đến ngày 28/10/2025) là gần 95,56 tỷ đồng; việc chi trả sau khi hoàn thành cải tạo phục hồi môi trường là hơn 13,2 tỷ đồng (riêng năm 2025 thu được hơn 14 tỷ đồng, chi trả gần 650 triệu đồng).

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng.

Địa phương đã chỉ đạo đồng bộ các giải pháp tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; độ che phủ rừng năm 2025 trên toàn tỉnh đạt 52,58%.

Đã phối hợp các ngành chức năng phát hiện, xử lý 81 vụ vi phạm. Tịch thu 38,876 m³ gỗ các loại; 65 cá thể/ 38,8kg động vật rừng; 1.026,3 kg, ster lâm sản khác; 00 tang vật, phương tiện khác. Tổng thu nộp ngân sách Nhà nước 1.000,225 triệu đồng.

1.6. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước:

UBND tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai thực hiện Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 20/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, trong đó kết quả sau sáp nhập: Hoàn thành sắp xếp 209 đơn vị xã, phường, thị trấn thành 69 đơn vị hành chính cấp xã mới, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Trung ương; là một trong những tỉnh đầu tiên trình phương án; quá trình sắp xếp được tổ chức khoa học, hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả. Hệ thống thể chế, cơ chế phân cấp, phân quyền tiếp tục được hoàn thiện¹; tổ chức bộ máy cấp xã được kịp thời kiện toàn. Từ 1/7/2025 đến nay toàn tỉnh thực hiện giải thể 29 đơn vị sự nghiệp công lập, thành lập 69 đơn vị sự nghiệp công lập

¹ Ban hành 17 quyết định phân cấp, ủy quyền trên các ngành, lĩnh vực kể từ ngày 01/7/2025 (05 quyết định về phân cấp, 12 quyết định về ủy quyền). Thường xuyên rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các văn bản có quy định trách nhiệm của chính quyền cấp huyện; tính đến nay, đã có 25 Nghị quyết, 54 Quyết định đã được các sở, ban, ngành tham mưu xử lý.

trực thuộc UBND cấp xã; tập trung đảm bảo nguồn nhân lực cho cấp xã²; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng chịu tác động bởi sắp xếp tổ chức bộ máy. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cấp xã bước đầu được bố trí, cải tạo, nâng cấp, góp phần bảo đảm điều kiện vận hành ổn định, hiệu quả

- Về hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị: Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tham mưu, phối hợp rà soát, cho ý kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, tránh tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ, nhất là trong quản lý Nhà nước, bảo đảm sự liên thông, đồng bộ, thống nhất theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: chỉ đạo tham mưu đổi mới tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu mối bên trong, nhất là giảm số lượng tổ chức và lãnh đạo, quản lý cấp phòng khối chính quyền địa phương. Hiệu quả hoạt động của các đơn vị nhất là đơn vị sự nghiệp được nâng lên, từng bước thực hiện tự chủ về tài chính phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Về công tác quản lý, tinh giản biên chế: Việc quản lý biên chế từng bước được đổi mới, sử dụng hiệu quả, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách. Việc giao biên chế kịp thời, sát với tình hình cụ thể của từng đơn vị, địa phương, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao. Thực hiện tinh giản biên chế có lộ trình, kế hoạch, không cào bằng, đảm bảo phù hợp.

1.7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Hàng năm các doanh nghiệp thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ. Phần lợi nhuận còn lại (nếu có) sau khi phân phối thực hiện nộp về ngân sách theo quy định. Đối với các Công ty có vốn nhà nước, phần cổ tức tương ứng với phần vốn nhà nước theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông được các công ty nộp về ngân sách, cụ thể trong năm 2025, số cổ tức phát sinh của khối doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước (đối với kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2024) là : Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị Hà Tĩnh: 1.245 triệu đồng; Công ty Cổ phần Đăng kiểm Hà Tĩnh: 533 triệu đồng; Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh: 2.151 triệu đồng.

² UBND tỉnh đã điều động 06 công chức từ xã, phường thừa biên chế đến xã, phường thiếu; điều động 04 công chức từ xã, phường thừa đến các cơ quan, đơn vị khác; cử biệt phái 03 viên chức cấp xã làm nhiệm vụ công chức cấp xã; tiếp nhận 13 viên chức sở, ngành vào làm công chức cấp xã; cử 35 công chức, viên chức ở các sở, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh biệt phái, tăng cường về công tác tại xã thiếu công chức.

1.8. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 phê duyệt danh sách 16 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm để tăng cường công tác kiểm toán và giám sát năng lượng; cập nhật tiềm năng, lợi thế của tỉnh vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, tạo hành lang pháp lý cho phát triển năng lượng xanh; chỉ đạo Công ty Điện lực Hà Tĩnh và các đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phổ biến, quán triệt Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến toàn thể khách hàng và nhân dân; phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đoàn thể (Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn) tổ chức các hội thi, chương trình tuyên truyền như “Trường học chung tay tiết kiệm điện”, “Tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng. Tổng sản lượng điện tiết kiệm toàn tỉnh trong năm 2025 đạt 45,25 triệu kWh, tương đương 2,68% sản lượng điện thương phẩm, vượt chỉ tiêu tối thiểu 2% theo quy định. Chiến dịch Giờ Trái đất: chuỗi sự kiện Chiến dịch Giờ Trái đất 2025 đã được tổ chức thành công, chỉ riêng trong 01 giờ tắt đèn hưởng ứng đã tiết kiệm được 7.200 kWh. Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống điện chiếu sáng công cộng bằng đèn LED hiệu suất cao tại xã Hà Linh (chiều dài 464m) vào tháng 12/2025, là mô hình điểm về giảm tiêu thụ điện năng trong chiếu sáng nông thôn.

2. Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến THTK, CLP; kết quả xử lý vi phạm, lãng phí đã phát hiện:

a) Hoạt động thanh tra, kiểm tra tiếp tục được tăng cường nhằm chấn chỉnh những thiếu sót trong việc chấp hành quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước, quản lý, mua sắm tài sản để giúp các đơn vị chấp hành tốt quy định về THTK, CLP. Năm 2025, Thanh tra tỉnh đã thực hiện 23 đoàn thanh tra trên địa bàn toàn tỉnh về việc quản lý tài chính, tài sản công (trong đó có 12 cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt và 11 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, thanh tra chuyên đề của Thanh tra Chính phủ). Kết quả thanh tra đã phát hiện một số sai phạm, thiếu sót trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; ban hành kết luận thanh tra, kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính; yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan kiểm điểm trách nhiệm và thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định. Kiến nghị thu hồi 23.555,532 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 31.128,118 triệu đồng. Kết quả thực hiện: đã thực hiện thu hồi 21.472,553 triệu đồng/23.555,532 triệu đồng kiến nghị, đạt 91%; xử lý khác về kinh tế đang theo dõi thực hiện.

b) Đối với công tác kiểm toán, trong năm 2025 cơ quan kiểm toán đã thực hiện kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương năm 2024 tại tỉnh Hà Tĩnh; qua đó, đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý đối với các sai phạm trong việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán và chế độ đầu tư xây dựng của Nhà nước được đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

3. Tồn tại, hạn chế trong công tác THTK, CLP

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chấp hành đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dẫn đến việc tổng hợp, báo cáo còn chậm, nội dung và số liệu cung cấp chưa bảo đảm yêu cầu theo quy định. Nhận thức và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một bộ phận cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu, chưa được quan tâm đúng mức, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện. Bên cạnh đó, việc theo dõi, cập nhật kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số đơn vị được giao phụ trách lĩnh vực chưa được thực hiện thường xuyên; chưa phân công rõ cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định.

4. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; phấn đấu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

(1) Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công cuộc đấu tranh phòng, chống lãng phí. Tập trung tuyên truyền sâu rộng, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và người lao động, trước hết là sự nêu gương của người đứng đầu tại từng cơ quan, tổ chức được thông qua những hành động thiết thực như: cam kết, kế hoạch, có lãnh đạo, có chỉ tiêu cụ thể, tiến hành thường xuyên, triệt để.

Xây dựng văn hóa tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức; khuyến khích nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thói quen quý trọng tài sản của Nhà nước, công sức của nhân dân, sự đóng góp của tập thể và công sức của mỗi cá nhân; coi việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ hằng ngày. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phê phán, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện, vi phạm về lãng phí.

(2) Triển khai có hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống lãng phí; xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công và vi phạm Quy định nhận diện cụ thể những biểu hiện lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; quy định vai trò, trách nhiệm của từng sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống lãng phí.

Đẩy mạnh phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm gây lãng phí tài chính, sản công từ trên địa bàn tỉnh đến cơ sở, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, quản lý, khai thác, sử dụng tài sản... và những hành vi thực thi công vụ, hành vi không đúng quy định làm chậm trễ, ảnh hưởng xấu đến việc triển khai thực hiện các công trình, dự án, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quản lý nhà nước...

(3) Tập trung phát hiện, giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí tài sản công, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực phát triển của tỉnh. Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các quy định, chính sách được giao theo đúng thời hạn, thẩm quyền, sát với thực tiễn từ cơ sở nhằm giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực tại từng địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện hiệu quả. Thường xuyên rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các quy định, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh đã không còn phù hợp, gây trở ngại cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

(4) Giải quyết dứt điểm các tồn tại kéo dài đối với các dự án, công trình hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, tinh gọn hơn nữa đối với bộ máy các sở, ban, ngành để tạo sự tập trung một đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới, tư duy làm việc khoa học, quản lý thời gian hiệu quả, hình thành trách nhiệm đạo đức xã hội gắn với thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật.

(5) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong đó, tập trung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trên một số lĩnh vực trọng điểm như: Quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản; tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ; quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc...

(6) Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra lãng phí. Đồng thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Hà Tĩnh về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, kính trình Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH,



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà